

# QUAN ĐIỂM VỀ KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO TRONG DỰ THẢO CÁC VĂN KIỆN TRÌNH ĐẠI HỘI XIV CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

LÊ THỊ ANH ĐÀO<sup>(\*)</sup>

PHAN ANH TUẤN<sup>(\*\*)</sup>

Ngày nhận bài: 09/6/2025 Ngày thẩm định: 10/6/2025 Ngày duyệt đăng: 20/6/2025

**Tóm tắt:** Trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang phát triển mạnh mẽ và hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng ở Việt Nam, khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đã và đang được khẳng định sâu sắc về vị trí, vai trò quan trọng trong định hướng phát triển quốc gia. Qua 40 năm đổi mới đất nước, Đảng và Nhà nước Việt Nam luôn quan tâm lãnh đạo phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Bài viết tập trung phân tích những nội dung chính và những điểm mới trọng tâm trong quan điểm của Đảng về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo được trình bày trong Dự thảo các Văn kiện trình Đại hội XIV của Đảng.

**Từ khóa:** Đại hội XIV của Đảng; đổi mới sáng tạo; khoa học, công nghệ

**1** Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo luôn có vị trí, vai trò quan trọng, mang tính quyết định trong định hướng xây dựng và phát triển của mọi quốc gia, đặc biệt ở thời kỳ đương đại. Trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang phát triển mạnh mẽ, hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng ở Việt Nam, khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đã và đang đem đến nhiều kết quả, hiệu quả toàn diện trên mọi lĩnh vực hoạt động, như y tế, nông nghiệp, công nghiệp, công nghệ thông tin,

quốc phòng - an ninh..., góp phần thúc đẩy sự phát triển nhanh và bền vững của đất nước. Nhận thức sâu sắc về vị trí, vai trò quan trọng của khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, Đảng Cộng sản Việt Nam đã xác định phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo là một trong những định hướng phát triển có tính nền tảng, là yếu tố then chốt, tạo điều kiện tốt nhất để xây dựng đất nước giàu mạnh, hùng cường trong kỷ nguyên mới, kỷ nguyên phát triển của dân tộc.

Qua 40 năm đổi mới đất nước, Đảng và Nhà nước Việt Nam luôn quan tâm phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Văn kiện Đại hội lần thứ XII của Đảng đã xác định: “Phát triển mạnh mẽ khoa học,

<sup>(\*)</sup> TS, Học viện Chính trị khu vực II, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

<sup>(\*\*)</sup> TS, Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh

công nghệ, làm cho khoa học, công nghệ thực sự là quốc sách hàng đầu, là động lực quan trọng nhất để phát triển lực lượng sản xuất hiện đại, kinh tế tri thức, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế, bảo đảm quốc phòng, an ninh”<sup>(1)</sup>. Tiếp đến, Văn kiện Đại hội lần thứ XIII của Đảng nêu rõ: “Đẩy mạnh nghiên cứu, chuyên giao, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, nhất là những thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, thực hiện chuyển đổi số quốc gia, phát triển kinh tế số, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế...”<sup>(2)</sup>.

Hiến pháp năm 2013 khẳng định: “Phát triển khoa học, công nghệ là quốc sách hàng đầu, giữ vai trò then chốt trong sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của đất nước”<sup>(3)</sup>. Theo Điều 3 Luật Khoa học và Công nghệ năm 2013, khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo được hiểu: “1. Khoa học là hệ thống tri thức về bản chất, quy luật tồn tại và phát triển của sự vật, hiện tượng tự nhiên, xã hội và tư duy; 2. Công nghệ là giải pháp, quy trình, bí quyết kỹ thuật có kèm theo hoặc không kèm theo công cụ, phương tiện dùng để biến đổi nguồn lực thành sản phẩm; 3. Hoạt động khoa học và công nghệ là hoạt động nghiên cứu khoa học, nghiên cứu và triển khai thực nghiệm, phát triển công nghệ, ứng dụng công nghệ, dịch vụ khoa học và công nghệ, phát huy sáng kiến và hoạt động sáng tạo khác nhằm phát triển khoa học và công nghệ...; 16. Đổi mới sáng tạo (innovation) là việc tạo ra, ứng dụng thành tựu, giải pháp kỹ thuật, công nghệ, giải pháp quản lý để nâng cao hiệu quả phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị gia tăng của sản phẩm, hàng hóa”<sup>(4)</sup>.

2. Trong công cuộc đổi mới đất nước, cùng với đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đã và đang không ngừng phát triển mạnh mẽ. Việc ứng dụng kết quả

nghiên cứu khoa học, giải pháp kỹ thuật, công nghệ, giải pháp quản lý,... là thành tựu của khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong các lĩnh vực cụ thể đã góp phần quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội. Việt Nam đã vượt qua mức thu nhập thấp từ năm 2008, dự kiến trở thành nước thu nhập trung bình cao vào năm 2025. Năm 2023, quy mô nền kinh tế (GDP) Việt Nam đạt 430 tỷ USD, GDP bình quân đầu người đạt gần 4.300 USD, tỷ lệ hộ nghèo giảm từ 58% (theo chuẩn cũ) năm 1993 xuống còn 2,93% (theo chuẩn nghèo đa chiều với tiêu chí cao hơn trước) năm 2023<sup>(5)</sup>. Qua 40 năm đổi mới, Việt Nam đã trở thành quốc gia có nền kinh tế lớn thứ 4 trong ASEAN, thứ 32 trên thế giới<sup>(6)</sup>.

Bên cạnh những thành tựu to lớn, Đảng nhận định: “Nền kinh tế nước ta vẫn còn nhiều hạn chế, yếu kém, khó khăn, thách thức và tiềm ẩn nhiều rủi ro...; khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo chưa thực sự trở thành động lực phát triển... Mô hình tăng trưởng chưa dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo; tính tự chủ của nền kinh tế còn thấp; vẫn còn phụ thuộc lớn vào bên ngoài; chưa quan tâm đúng mức đến chuỗi giá trị và cung ứng trong nước... nhằm nâng cao năng suất lao động và sức cạnh tranh của nền kinh tế”<sup>(7)</sup>.

Từ những vấn đề thực tiễn đặt ra, phát triển khoa học, công nghệ, thúc đẩy đổi mới sáng tạo phải được xác định là động lực then chốt để phát triển và nâng cao vị thế Việt Nam trên trường quốc tế. Trong bối cảnh đó, Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị “về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” là định hướng chiến lược phát triển quan trọng. Cùng với quan điểm khẳng định và làm rõ vai trò then chốt của khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đối với sự phát triển kinh tế - xã hội Việt Nam trong kỷ nguyên mới của quốc gia - dân tộc, điểm

mới đột phá trọng tâm của Nghị quyết số 57-NQ/TW là sự thể hiện sâu sắc nhận thức và quan điểm mới, toàn diện của Đảng về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong bối cảnh hiện nay. Nội dung Nghị quyết số 57-NQ/TW với 05 quan điểm, 05 nhóm mục tiêu cụ thể đến 2030 và 07 nhóm giải pháp chính là động lực thúc đẩy đột phá, hiện thực hóa các mục tiêu phát triển quốc gia trong bối cảnh kỷ nguyên mới: “Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia là đột phá quan trọng hàng đầu, là động lực chính để phát triển nhanh lực lượng sản xuất hiện đại, hoàn thiện quan hệ sản xuất, đổi mới phương thức quản trị quốc gia, phát triển kinh tế - xã hội, ngăn chặn nguy cơ tụt hậu, đưa đất nước phát triển bứt phá, giàu mạnh trong kỷ nguyên mới”<sup>(8)</sup>.

Dự thảo các Văn kiện trình Đại hội XIV của Đảng có nhiều quan điểm mới so với các kỳ đại hội trước đó về: khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; vị trí, vai trò của kinh tế tư nhân; tư duy, quy trình xây dựng luật; cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của chính quyền địa phương; xây dựng văn hóa liêm chính;... Trong đó, vấn đề được đề cập nhiều hơn cả, có tính xuyên suốt, nổi bật chính là quan điểm của Đảng về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Đảng xác định khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia là động lực chính, là “chìa khóa vàng” để đưa đất nước vững bước tiến vào kỷ nguyên mới. Việc xác định, lựa chọn “phương thức quan trọng” đó của Đảng không phải là sự “phiêu lưu “mạo hiểm” như các thể lực thù địch rêu rao; mà là một “kim chỉ nam” rất bài bản, một định hướng chiến lược cụ thể được xây dựng trong bối cảnh của thời đại, yêu cầu phát triển của đất nước, thể và lực của dân tộc có được qua 40 năm đổi mới; đồng thời, các quan điểm chỉ đạo, sự lựa chọn còn thể hiện tầm nhìn, trí tuệ, bản

lĩnh của Đảng trước thời khắc lịch sử quan trọng của quá trình phát triển đất nước.

Dự thảo các Văn kiện trình Đại hội XIV của Đảng thể hiện những điểm mới về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo: Nếu như trong Văn kiện Đại hội lần thứ XIII của Đảng nhấn mạnh: “đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, ứng dụng và phát triển mạnh mẽ khoa học, công nghệ”<sup>(9)</sup>, thì trong Dự thảo các Văn kiện trình Đại hội XIV của Đảng thể hiện tinh thần mạnh mẽ, quyết liệt hơn: “ĐỘT PHÁ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ QUỐC GIA”<sup>(10)</sup>.

Bộ cục các quan điểm được trình bày trong Dự thảo các Văn kiện trình Đại hội XIV của Đảng cũng thể hiện sự rõ ràng, mạch lạc, trọng tâm hơn với 03 nội dung chỉ đạo cụ thể: 1) Phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo là động lực trọng lực chủ yếu để phát triển lực lượng sản xuất mới; 2) Tăng cường chuyển giao, ứng dụng và sáng tạo công nghệ; 3) Tăng cường năng lực và nâng cao hiệu quả hệ thống đổi mới sáng tạo quốc gia.

Đối với lĩnh vực khoa học, công nghệ, từ rất sớm, Đảng ta đã khẳng định vị trí, vai trò, tầm quan trọng đối với sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước. Từ khi đổi mới đến nay, bên cạnh thể hiện trong các Văn kiện Đại hội, Đảng đã ban hành nhiều nghị quyết, kết luận riêng về lĩnh vực này. Cụ thể: Nghị quyết số 07-NQ/HNTW ngày 30/7/1994 Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VII “về phát triển công nghiệp, công nghệ đến năm 2000 theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và xây dựng giai cấp công nhân trong giai đoạn mới”; Nghị quyết số 02-NQ/HNTW ngày 24/12/1996 của Hội nghị Trung ương 2 khóa VIII “về định hướng chiến lược phát triển khoa học và công nghệ trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và nhiệm vụ đến năm 2000”, Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 01/11/2012 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI “về

phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa”, Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị “về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư”, Kết luận số 69-KL/TW ngày 11/01/2024 của Bộ Chính trị “về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 01/11/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI “về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”.

Theo đó, các văn bản của Đảng luôn coi phát triển khoa học, công nghệ là “quốc sách hàng đầu”, “là động lực then chốt để phát triển lực lượng sản xuất hiện đại, đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế”<sup>(11)</sup>. Bên cạnh đánh giá, ghi nhận những đóng góp to lớn của khoa học, công nghệ đối với sự nghiệp phát triển của đất nước, Dự thảo các Văn kiện trình Đại hội XIV của Đảng cũng thẳng thắn chỉ ra rằng: “Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo chưa trở thành động lực chính cho công nghiệp hóa, hiện đại hóa và phát triển đất nước”<sup>(12)</sup>. Một trong những nguyên nhân làm cho khoa học, công nghệ chưa có những đóng góp tích cực, tương xứng với yêu cầu phát triển của đất nước được Dự thảo các Văn kiện trình Đại hội XIV chỉ ra là: “Cơ chế, chính sách khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo còn nhiều hạn chế, vướng mắc, ... Cơ chế, chính sách đầu tư, quản lý tài chính trong khoa học, công nghệ và chế độ đãi ngộ đối với đội ngũ trí thức chưa phù hợp...”<sup>(13)</sup>. Chính vì vậy, Đảng yêu cầu: “... đổi mới và hoàn thiện cơ chế, chính sách phát triển khoa học, công nghệ phù hợp với nguyên tắc thị trường...; hoàn thiện cơ chế, chính sách vượt trội, phù hợp với đặc thù lao động sáng tạo; tháo gỡ dứt điểm các nút thắt, rào cản trong hoạt động khoa học công nghệ

và đổi mới sáng tạo, trọng tâm là cơ chế quản lý, cơ chế tài chính, cơ chế tự chủ cho các đơn vị khoa học công nghệ...”<sup>(14)</sup>. Có thể nói, so với các văn kiện trước, đây là lần đầu tiên Đảng ta chỉ ra những “nút thắt, rào cản” tương đối trực diện và cụ thể làm cản trở khoa học, công nghệ phát triển; cùng với đó, Đảng yêu cầu Nhà nước phải có sự thay đổi căn bản, có tính đột phá trong quản lý để thúc đẩy khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phát triển mạnh mẽ hơn, có nhiều đóng góp tích cực hơn cho sự nghiệp phát triển đất nước. Cụ thể:

#### *Một là, về nguồn lực tài chính*

Khoa học, công nghệ là lĩnh vực cần có sự đầu tư lớn, bài bản, hiện đại, từ đó tạo ra các kết quả có chất lượng. Tuy nhiên, trong những năm qua, ngân sách nhà nước chỉ cho hoạt động này còn khiêm tốn, khoảng dưới 0,7% GDP, trong khi đó, ở các nước phát triển thường từ 02% GDP trở lên, thậm chí có nước là 05% GDP<sup>(15)</sup>. Với mức đầu tư ngân sách còn hạn hẹp, hoạt động khoa học, công nghệ ở nước ta gặp rất nhiều khó khăn, nhất là trong việc đầu tư, trang bị máy móc, trang thiết bị, hình thành các phòng thí nghiệm tiên tiến, hiện đại phục vụ quá trình nghiên cứu. Do đó, Nghị quyết số 57-NQ/TW yêu cầu đến năm 2030: “Kinh phí chi cho nghiên cứu phát triển (R&D) đạt 02% GDP, trong đó, kinh phí từ xã hội chiếm hơn 60%; bố trí ít nhất 03% tổng chi ngân sách hằng năm cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số quốc gia và tăng dần theo yêu cầu phát triển”<sup>(16)</sup>. Và “bố trí ít nhất 15% ngân sách nhà nước chi sự nghiệp khoa học phục vụ nghiên cứu công nghệ chiến lược; ban hành cơ chế, chính sách hợp tác công tư để nghiên cứu và phát triển công nghệ chiến lược”<sup>(17)</sup>. Với ngân sách đầu tư lớn, tiệm cận với mức đầu tư của các nước phát triển, tạo đà trong thời gian tới, tiềm lực khoa học, công nghệ quốc gia sẽ được nâng cao; hình thành các

trung tâm, viện, trường nghiên cứu mạnh; thúc đẩy khoa học, công nghệ phát triển bứt phá.

*Hai là, nhận thức về kết quả, thời gian nghiên cứu*

Lâu nay, các cơ quan quản lý nhà nước và dư luận xã hội thường cho rằng các nhiệm vụ khoa học được Nhà nước giao là phải thực hiện thành công; nếu không thành công hoặc chưa áp dụng được trên thực tế thì bị coi là lãng phí, gây thất thoát ngân sách nhà nước. Thực tế cho thấy, nghiên cứu khoa học là quá trình đi tìm kiếm cái mới. Đây là hoạt động rất khó khăn, phức tạp, luôn tiềm ẩn những rủi ro, thất bại. Ngay ở các nước có nền khoa học, công nghệ phát triển, tỷ lệ thành công trong nghiên cứu của các nhà khoa học cũng còn khiêm tốn. Đây là rào cản tâm lý nhất định ảnh hưởng đến nhiều nhà khoa học, làm họ không thật sự vững tâm khi nhận các nhiệm vụ khoa học. Để tháo gỡ nút thắt, rào cản này, Nghị quyết số 57-NQ/TW đã có sự thay đổi mạnh mẽ, tích cực tác động đến tư duy, nhận thức: “Chấp nhận rủi ro, đầu tư mạo hiểm và độ trễ trong nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo”<sup>(18)</sup>. Cách tiếp cận có tính đột phá trên sẽ tạo ra sự yên tâm, từ đó thu hút nhiều nhà khoa học dám nghĩ, dám làm, dám nhận các nhiệm vụ khoa học, công nghệ, nhất là các nhiệm vụ khó. Bởi, cơ chế mới cho phép các nhà khoa học mạnh dạn hơn trong việc nghiên cứu, thử nghiệm công nghệ mới, mô hình kinh doanh mới nếu thất bại, gây thiệt hại về kinh tế do nguyên nhân khách quan gây ra sẽ được miễn trừ trách nhiệm.

*Ba là, về cơ chế pháp lý, thủ tục hành chính*

Hiện nay, quản lý nhà nước về các hoạt động khoa học, công nghệ ở nước ta dựa trên hệ thống chính sách pháp lý về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, trong đó có Luật Khoa học và Công nghệ năm 2013. Luật được xây dựng và có hiệu lực cách đây hơn 10 năm, đã bộc lộ nhiều điều

khoản bất cập, không còn phù hợp với thực tiễn của đất nước, bối cảnh của thời đại. Bên cạnh đó, quy trình, thủ tục hành chính về khoa học và công nghệ còn phức tạp ảnh hưởng nhất định đến chất lượng, hiệu quả của quá trình và kết quả nghiên cứu. Do đó, Dự thảo các Văn kiện trình Đại hội XIV của Đảng yêu cầu cần hoàn thiện đồng bộ pháp luật, nhất là Luật Khoa học và Công nghệ, Luật Sở hữu trí tuệ..., tạo hành lang pháp lý thông thoáng, đồng bộ, sát thực tế nhằm tạo môi trường thuận lợi cho khoa học, công nghệ phát triển trong thời gian tới. Cùng với đó là sự thay đổi về thủ tục hành chính theo hướng đơn giản hóa và đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý các dự án khoa học, công nghệ nhằm thúc đẩy khoa học, công nghệ phát triển. Ngoài ra, Dự thảo các Văn kiện trình Đại hội XIV của Đảng còn yêu cầu phải hoàn thiện cơ chế, chính sách nhằm phát huy các nguồn lực, nhất là nguồn lực từ doanh nghiệp, khu vực tư nhân tham gia đầu tư phát triển và ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo phục vụ sự nghiệp phát triển đất nước.

*Bốn là, về chuyển giao, ứng dụng kết quả nghiên cứu*

Trên thực tế, dư luận xã hội đã có nhiều ý kiến về các đề tài, công trình nghiên cứu khoa học sau khi nghiệm thu xong thường chỉ dừng lại ở việc bàn giao cho cơ quan quản lý, ít được áp dụng vào đời sống xã hội, gây ra sự lãng phí rất lớn cho xã hội. Chính vì vậy, Dự thảo các Văn kiện trình Đại hội XIV của Đảng thể hiện tinh thần rất quyết liệt trong việc chỉ đạo chuyển giao, ứng dụng các kết quả nghiên cứu. Dự thảo yêu cầu: “Xây dựng và thực hiện đồng bộ pháp luật, cơ chế, chính sách đột phá để thúc đẩy nhanh quá trình tiếp thu, chuyển giao, ứng dụng sáng tạo, làm chủ các công nghệ tiên tiến, nhất là trí tuệ nhân tạo, kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn”<sup>(19)</sup>. Tinh thần đó cũng đã được thể hiện trong Nghị quyết số 57-NQ/TW, theo đó, Đảng

đã chỉ đạo: “Có cơ chế cho phép và khuyến khích các tổ chức nghiên cứu, nhà khoa học thành lập và tham gia điều hành doanh nghiệp dựa trên kết quả nghiên cứu”<sup>(20)</sup>. Có thể nói, với cách tiếp cận mới, tinh thần chỉ đạo quyết liệt không chỉ giúp các sản phẩm khoa học, công nghệ trở thành một loại hàng hóa mà còn góp phần đưa khoa học, công nghệ trở thành động lực thực sự thúc đẩy tăng trưởng kinh tế nhanh và bền vững trong thời gian tới.

3. Dự thảo các Văn kiện trình Đại hội XIV của Đảng thể hiện cách tiếp cận mới, đột phá, tinh thần chỉ đạo quyết liệt, đề cập các vấn đề vừa trực diện, cụ thể, vừa mang tính chiến lược lâu dài của Đảng Cộng sản Việt Nam. Đây là cơ sở, tiền đề quan trọng để Nhà nước thể chế hóa thành chính sách, pháp luật tháo gỡ các nút thắt, điểm nghẽn, giải phóng sức sáng tạo, phát huy có hiệu quả các nguồn lực từ đó thúc đẩy khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phát triển mạnh mẽ; trở thành động lực chính phát triển nhanh lực lượng sản xuất hiện đại, hoàn thiện quan hệ sản xuất, đổi mới phương thức quản trị quốc gia, phát triển kinh tế - xã hội, sớm đưa nước ta vượt qua bẫy thu nhập trung bình, hiện thực hóa được mục tiêu đến năm 2045 trở thành nước phát triển có thu nhập cao như Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã đề ra □

(1) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2016, tr.119-120

(2) và (9) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, t.II, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.335 và 127

(3) *Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*

(4) *Luật Khoa học và Công nghệ số 29/2013/QH13 ngày 18/6/2013*

(5) PGS,TS. Vũ Văn Phúc, *Cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín của Việt Nam sau 40 năm đổi mới*, <https://nhandan.vn>, ngày 18/10/2024

(6) và (19) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Dự thảo các Văn kiện trình Đại hội XIV của Đảng*, (Tài liệu sử dụng tại đại hội chi bộ, đảng bộ cơ sở), Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2025, Lưu hành nội bộ, tr.13 và 27

(7) và (11) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, t.I, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.210-211 và 140

(8), (16), (17), (18) và (20) Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị “về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia”

(10), (12), (13) và (14) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Dự thảo các Văn kiện trình Đại hội XIV của Đảng* (Tài liệu sử dụng tại Đại hội Đảng bộ cấp xã, cấp tỉnh và tương đương), Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, 2025, tr.15, 39, 15, 16 và 39

(15) Tuyền Phan, *Việt Nam chi cho nghiên cứu phát triển “ít hơn các nước 10 lần”*, <https://thanhnien.vn>, ngày 17/02/2025